

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 17 tháng 01 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 02/01/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm: 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 171 ngày 12/8/2016 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức D 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 7/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12. Tại bản án số 01/HS-ST ngày 24/2/2000 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Đức D 1 năm 6 tháng tù giam về tội cướp tài sản của công dân, đến ngày 20/01/2001 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Ngày 11/7/2001 đi cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số 607 ngày 26/6/2001 của UBND tỉnh Thái Bình vì có hành vi trộm cắp tài sản, về địa phương ngày 2/5/2003. Ngày 09/1/2004 đi cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số 139 ngày 08/1/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình vì có hành vi trộm cắp tài sản, về địa phương ngày 9/11/2005 (hiện đều được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2017, chuyển tạm giam ngày 18/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1975 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1973 (có mặt)
ĐKNKTT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2017, D điều khiển xe đạp mini của Chị Phạm Thị N (vợ D) từ nhà sang xã A, huyện Q xem nhà dân nào sơ hở không khóa cửa thì vào trộm cắp tài sản. D đi đến nhà Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1975 trú tại thôn H, xã A thấy cửa nhà anh O mở không có ai trong nhà. D dựng xe trước nhà anh O, đi vào trong nhà rồi vào phòng ngủ. D thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung duos màu đen, ốp lưng nhựa màu nâu của anh O đang sạc pin để ở trên giường. D cầm chiếc điện thoại tháo sạc pin và bỏ điện thoại vào trong túi áo khoác bên phải. Khi D đi ra ngoài cửa thì anh O từ dưới nhà đi lên nhìn thấy D, anh O giữ D lại và kiểm tra thì thấy túi áo khoác bên phải của D có chiếc điện thoại di động Samsung duos của anh. Anh O đã báo cho cơ quan Công an đến giải quyết.

Biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ ngày 15/12/2017 đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung duos màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu nâu trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Nguyễn Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự 1999, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết, đồng thời đề nghị HĐXX quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Thị N trình bày: Chị đã nhận lại chiếc xe đạp mini màu mận chín, chị không có bất kỳ yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Đức D đều khai nhận: khoảng 8 giờ 45 phút ngày 15/12/2017, Nguyễn Đức D có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung duos màu đen màn hình cảm ứng trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1975 trú tại Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình bị anh O bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Anh Nguyễn Đức O (bút lục số: 55 – 58); Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Thị N, người làm chứng anh Phạm Nam Hưng; Sơ đồ hiện trường (bút lục 27); Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 01 - 02); Biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ ngày 15/12/2017 (bút lục số: 24); Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gay hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/01/2018, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 bằng với mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục áp dụng các điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị kết án về tội cướp tài sản của công dân, đã 2 lần đi cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo quyết định của UBND tỉnh Thái Bình vì có hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó là bài học cho mình mà vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 1.000.000 đồng nhưng có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo

sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, do vậy cần áp dụng điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1975 trú tại thôn H, xã A, huyện Quỳnh Phụ đã nhận lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung duos màu đen màn hình cảm ứng trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng), anh O không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Chị Phạm Thị N (vợ bị cáo D) đã nhận lại 01 chiếc xe đạp mini màu mận chín, chị N này không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46; điều 33; điều 45 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt Nguyễn Đức D: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo –Trại tạm giam;
- VKSND huyện Quỳnh phụ;
- CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- Người bị hại, Người có QLVN liên quan
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

